TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2023/HS-PT
Ngày 05-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

*Các Thẩm phán:*Ông Lê Sỹ Trứ;

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 5 và ngày 05 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Đào Hồng Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Đào Hồng Q, sinh năm 1980 tại tỉnh Tuyên Quang; đăng ký thường trú: thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B, đã chết và bà Đào Thị C, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Lưu Thị H, sinh năm 1980, có 02 người con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008); tiền án: Ngày 26/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án hình sự phúc thẩm số 25/2013/HS-PT về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức". Chưa thi hành khoản truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 195.500.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng); tiền sự: không; nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 năm tù giam về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 10/2016/HSPT ngày 29 tháng 3 năm 2016. (Chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2019, đóng án phí ngày 19/5/2016); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2022 đến nay; bị cáo có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2022, Đào Hồng Q lên mạng xã hội Facebook và quen biết với chị Phạm Nhị H1. Biết được chị H1 muốn đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan nên đầu tháng 10/2022, Q nói dối với chị H1 là có quen người đưa đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan với giá 100.000.000 đồng nhưng thực tế không có. Q nói chị H1 chuyển khoản cho Quân số tiền 40.000.000 đồng để Q đặt cọc cho người đưa đi xuất khẩu. Chị H1 chuyển khoản trước cho Q 10.000.000 đồng, hẹn khi nào lên tàu đi sẽ đưa tiếp 30.000.000 đồng, số tiền còn lại sang đến Đài Loan, chị H1 chuyển trả đủ 100.000.000 đồng thì Q đồng ý. Ngày 13/10/2022, chị H1 sử dụng số tài khoản 103868682087 của Ngân hàng V do chị H1 đứng tên chủ tài khoản, chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến số tài khoản 0982887066 của Ngân hàng Q1 (M) do Q đứng tên chủ tài khoản, để đặt cọc tiền đi xuất khẩu lao động. Q hẹn chị H1 khoảng 22 giờ ngày 28/10/2022 sẽ lên tàu đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Khoảng 24 giờ ngày 26/10/2022, chị H1 đi máy bay vào Thành phố Hồ Chí Minh để gặp Q, Q đón chị H1 và chở đến Nhà nghỉ A, thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, Q và chị H1 đi đến quán C2 tại đường số I, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương uống cà phê. Lúc này Q thấy anh C1 (là em cùng cha khác mẹ với Q) cũng đến quán C2 uống cà phê, do muốn lấy thêm số tiền 30.000.000 đồng của chị H1 nên Q nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho anh C1, nhờ anh C1 đi qua bên bàn của Q nói Q thiếu nợ anh C1 số tiền 30.000.000 đồng, Q không nói cho anh C1 biết việc Q lừa chị H1 lấy tiền. Q nói với chị H1 là hôm trước tiền đặt cọc thiếu 30.000.000 đồng là tiền do anh C1 cho Q mượn để đặt cọc cho chị H1, Q chỉ tay về chỗ anh C1 cho chị H1 biết, anh C1 đi đến chỗ Q và chị H1 ngồi, anh C1 nói với Q là "anh lo trả cho em 30.000.000 đồng, đáng lẽ ra em chưa lấy đâu nhưng em dính phải vụ tai nạn nên em cần tiền để lo đền cho người ta", Q trả lời "ừ".

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Q và chị H1 đến quán cà phê S uống cà phê gặp anh C1, anh C1 nói với Q "anh thu xếp tiền trả cho em", thì Q nói "trưa mai anh trả". Khoảng 08 giờ ngày 28/10/2022, Q và chị H1 đi đến quán C2 uống cà phê thì thấy anh C1 cũng đi đến quán S nên Q nói với chị H1 là "thôi đi rút tiền về trả cho C1", thì chị H1 đồng ý và cùng Q đi đến cây ATM thuộc Khu công nghiệp S để rút số tiền 29.000.000 đồng, H1 đưa số tiền trên cho Q sau đó chị H1 cùng Q về lại quán cà phê S. Đến quán C2 Q lấy số tiền 29.000.000 đồng mà chị H1 đưa trước đó, đồng thời lấy thêm 1.000.000 đồng của Q, tổng cộng 30.000.000 đồng đưa cho anh C1. Đến khoảng 11 giờ ngày 28/10/2022, Q và chị H1 trả phòng Nhà nghỉ A, đi thuê phòng tại Nhà nghỉ T2, gần chùa A1 thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Q nói dối với chị H1 là đêm nay sẽ lên tàu đi Đài Loan nên thuê nhà nghỉ ở đây cho gần, thuê phòng xong Q đưa cho chị H1 số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài. Sau đó, Q đi ra khỏi nhà nghỉ và nhắn tin cho anh C1, anh C1 trả lời đang ở khu N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Q đi đến gặp anh C1 để lấy lại số tiền 30.000.000 đồng. Khi lấy được tiền thì Q ra về, trên đường đi Q gặp H2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm nghề chạy xe ôm, Q nhờ H2 chở về Nhà nghỉ T2, khi đi Q nhờ tên H2 giả làm Công an đến bắt Q để cắt đứt liên lạc với người yêu Q, thì tên H2 đồng ý. Khi đến Nhà nghỉ T2, tên H2 đứng ở gần nhà nghỉ chờ Q, còn Q đi vào

trong nhà nghỉ rủ chị H1 đi ra quán nước gần nhà nghỉ uống nước. Tại đây, Q nói dối bà H1 là Q có liên quan đến vụ án đánh nhau nên đang bị công an truy tìm. Một lúc sau H2 đi đến chỗ Q và bà H1 đang ngồi uống nước, H2 (mặc đồ thường) xưng là Công an nói Q liên quan đến vụ đánh nhau nên bắt Q lên xe mô tô chở Q đi. Sau đó, tên H2 chở Q về Nhà nghỉ T3, thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thuê phòng ngủ, còn tên H2 chạy xe mô tô đi. Tại đây, Q sử dụng tài khoản Zalo "Hồng Quân" nhắn cho chị H1 nói chị H1 liên lạc với tài khoản Z tên "Than hai quan" là bạn của Q nhưng thực tế là tài khoản Zalo khác của Q, rồi Q thoát tài khoản Z "Hồng Quân" và đăng nhập vào tài khoản Zalo tên "Than hai quan" xưng tên là Thân bạn của Q, nói với chị H1 là Q đã bị Công an bắt và không dẫn chị H1 đi xuất khẩu lao động được, T (do Q giả danh) xin số tài khoản của chị H1 và chuyển cho chị H1 số tiền 2.500.000 đồng để chị H1 về quê. Chị H1 đến Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Ngày 29/10/2022, Đào Hồng Q đang ở Nhà nghỉ T3, thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến kiểm tra và mời về trụ sở làm việc. Tại đây, Q đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố DA, Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Hồng Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Hồng Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, bị cáo Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, mức hình phạt 02 (hai) năm mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đào Hồng Q.

Bị cáo Q nói lời nói sau cùng: bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, trong thời gian tạm giam bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Q làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố DA, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo T1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Q trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Đào Hồng Q có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, nói dối có quen người đưa đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan để lừa đảo chiếm đoạt của bị hại Phạm Nhị H1 tổng số tiền 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng), trong đó 13/10/2022 chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và chiếm đoạt 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng) ngày 28/10/2022. Hành vi của Đào Hồng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Q 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng pháp pháp luật.

[4] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Kháng cáo của bị cáo Q không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Hồng Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố DA, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Đào Hồng Q.

Tuyên bố bị cáo Đào Hồng Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đào Hồng Q 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đào Hồng Q phải nộp 200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (1)
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Tòa án nhân dân thành phố DA, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố DA, tỉnh Bình Dương (1);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố DA, tỉnh Bình Dương (1);
- Bị cáo (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố DA, tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Thạch